TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 394/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1989

Đăng ký thường trú: Thôn B, xã C, huyện Er, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1989

Đăng ký thường trú: 24C/1B khu vực T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự 5nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Lê Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Kim H (nữ) sinh ngày 22/9/2013 và Nguyễn Lê Hà C (nữ) sinh ngày 13/5/2016. Ông K và bà T thống nhất sau khi ly hôn con chung tên Nguyễn Lê Kim H sẽ do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, con chung tên Nguyễn Lê Hà C sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K và bà T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K, bà T, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông K và bà T khai ông bà không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông K và bà T là ông bà không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông K, bà T và có đơn kiện sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm ông K và bà T mỗi người phải chịu 75.000đồng. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông K và được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007989 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông K và bà T đã nộp đủ tiền án phí. Bà T còn được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Ủy ban nhân dân P.An Bình, Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi